

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21 – 05 – 2020

(*V/việc không công nhận vợ chồng*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 926/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Mỹ C, sinh năm 1994.

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện N, tỉnh C (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trần Minh N, sinh năm 1994.

Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 13, khu A2, Ấp B, xã L, Tp.C, tỉnh C. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị C trình bày, chị và anh N sống chung vào năm 2012, có tổ chức cưới gả theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được, hiện đã sống ly thân nhau. Chị C xác định vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu được xem xét không công nhận vợ chồng.

Ý kiến của anh N: Anh N trình bày, về thời gian chung sống và mâu thuẫn đúng như chị C trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, không giải quyết được, vợ chồng sống ly thân và không còn hạnh phúc nên đồng ý không công nhận vợ chồng.

Về con chung: Chị C và anh N xác định có 01 con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 07/12/2012 hiện đang sống chung với chị C. Khi ly hôn anh, chị thống nhất giao cháu K cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị C và anh N xác định không có.

Về nợ chung: Chị C và anh N xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Võ Mỹ C về việc xin không công nhận vợ chồng với anh Nguyễn Trần Minh N thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh N là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Bào Sơn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, nhưng anh N có đơn xin vắng mặt phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh N.

[3] Về hôn nhân: Chị C và anh N sống chung với nhau từ năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được, hiện đã sống ly thân nhau. Hiện chị C và anh N đều xác định vợ chồng không còn hạnh phúc nên cả hai thống nhất chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với nhau. Theo quy định tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình trong trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có yêu cầu ly hôn, chấm dứt hôn nhân thì Tòa án thụ lý, giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Mỹ C và anh Nguyễn Trần Minh N.

[4] Về con chung: Chị C và anh N xác định có 01 con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 07/12/2012 hiện đang sống chung với chị C. Khi ly hôn anh, chị thống nhất giao cháu K cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu K là nữ, từ trước đến nay là do chị C chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, đồng thời nguyện vọng của cháu cũng muốn được sống với mẹ (chị C) nên cần tiếp tục giao cháu K cho chị C nuôi dưỡng để không làm xáo trộn cuộc sống và tâm lý của cháu, vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị C. Do chị C không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C, anh N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị C nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Mỹ C và anh Nguyễn Trần Minh N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 07/12/2012 (hiện đang sống chung với chị C) cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Trần Minh N không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Võ Mỹ C nộp 300.000đ. Vào ngày 02 tháng 12 năm 2019, chị đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0001017 tại C cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ sung ngân sách nhà nước, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân phường 7, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Trúc